

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/ 2024/HS-ST

Ngày: 13- 3- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Ông Nông Anh Vượng, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 3 năm 2024, tại Hội trường xét xử tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2024/TLST-HS, ngày 24 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 01 năm 2024 theo thủ tục rút gọn đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn N**, sinh ngày 20/3/1966; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn 03/10; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Họ và tên bố: Hoàng Văn C, đã chết; Họ và tên mẹ: Sầm Thị M; Vợ: Tạc Thị N1 và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại, hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. (Bị cáo vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Bà Tạc Thị N1, sinh năm 1966;

Trú tại xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (Có mặt)

* **Người chứng kiến:** Ông Phạm Văn H; sinh năm 1964.

Trú tại xóm K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2023, tại khu vực cửa khẩu T3, tỉnh Cao Bằng, Hoàng Văn N đã mua 365 quả pháo cù của một người nam giới (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 3.000 đồng/quả với mục đích để sử dụng. Sau khi mua về N cất giấu tại khu vực chuồng nuôi gia súc của gia đình phía sau nhà có địa chỉ tại xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Ngày 18/12/2023, Hoàng Văn N đã lấy 100 quả pháo được cất giấu nêu trên đựng trong thùng cát tông và sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 17A-124.06 để mang đi cho cháu là Tạc Văn T, sinh năm 1985, trú tại: xóm B, xã H, huyện Đ, khi đến khu vực xóm K, xã P, huyện Đ thì bị lực lượng công an yêu cầu kiểm tra. Hoàng Văn N đã tự nguyện giao nộp 100 quả pháo được cất giấu trên xe ô tô và 265 quả pháo đang được cất giấu tại nhà riêng tại xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản thu giữ 365 quả pháo cù, ngoài ra còn thu giữ của N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo; 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Toyota Vios BKS 17A-124.06; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 giấy kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 17A-124.06.

Ngày 22/12/2023 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong, cân trọng lượng đối với 365 mẫu vật nghi là pháo nổ có tổng khối lượng 13,7 ki lô gam (*mười ba phẩy bảy ki lô gam*), trích mẫu để trưng cầu giám định Phòng K Công an tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản kết luận giám định số 89/KL-KTHS ngày 29/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: Các vật dạng bóng đèn niêm phong là pháo nổ (pháo hoa nổ).

Vật chứng của vụ án gồm: Toàn bộ số pháo thu giữ của N sau khi lấy mẫu đi giám định; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO được niêm phong trong phong bì ký hiệu B12. 01 chiếc ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 17A-124.06. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 giấy kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 17A-124.06 được niêm phong trong phong bì ký hiệu D.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSTN ngày 23/01/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hoàng Văn N về tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự .

Với các tài liệu cơ quan Điều tra thu thập thể hiện bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với : Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác đã thu thập được.

Phản luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Tuyên bố: Bị cáo phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự .

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Số pháo thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định và các vỏ bao mẩu được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy theo đúng quy định.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (bà N1) không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của bị cáo tại phiên tòa: Tại phiên tòa vắng mặt bị cáo xét thấy: Phiên tòa đã được hoãn 01 lần do bị cáo có đơn xin hoãn, tại phiên tòa lần này bị cáo đã có đơn đề nghị Hội đồng xét xử vắng mặt bị cáo trên tinh thần hoàn toàn tự nguyện với lý do sức khỏe ; tại tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đề nghị xét xử vắng mặt bị cáo,

Xét thấy việc xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo không trở ngại cho việc xét xử. Bởi lẽ bị cáo phạm tội quả tang, chứng cứ rõ ràng, tội phạm bị cáo thực hiện là tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra tài liệu khác có trong hồ sơ cũng như diễn biến tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/12/2023, Hoàng Văn N đã lấy 100 quả pháo được cất giấu tại nhà đựng trong thùng cát tông và sử dụng xe ô tô biển kiểm soát 17A-124.06 để mang đi cho cháu là Tạc Văn T, sinh năm 1985, trú tại: xóm B, xã H, huyện Đ, khi đến khu vực xóm K, xã P, huyện Đ thì bị lực lượng công an yêu cầu kiểm tra. Hoàng Văn N đã tự nguyện giao nộp 100 quả pháo được cất giấu trên xe ô tô và 265 quả pháo đang được cất giấu tại nhà riêng tại xóm T, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên với tổng trọng lượng 13,7 kg xác định là pháo hoa nổ

Với hành vi nêu trên, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo: Hoàng Văn N về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 191 Tội tàng trữ hàng cấm

“1. Người nào tàng trữ ... hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật Hình sự 2015, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a, ...

c, P nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý hàng cấm nói chung cũng như quản lý pháo nổ nói riêng.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình tố tụng bị cáo khai báo thành khẩn hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hành vi của bị cáo không nhằm mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Vật chứng vụ án: Số pháo nổ thu giữ của bị cáo còn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO được niêm phong trong phong bì ký hiệu B12 thu giữ của bị cáo xác định không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại cho bị cáo

Đ 01 chiếc ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 17A-124.06. 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và 01 giấy kiểm định xe ô tô biển kiểm soát 17A-124.06 được niêm phong trong phong bì ký hiệu D xác định là phương tiện

trực tiếp vận chuyển 100 quả pháo nổ trọng lượng 3,8 kg đây là mặt hàng hiện nhà nước đang cấm tàng trữ vận chuyển nhưng với trọng lượng chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm, hơn nữa xác định đây là tài sản chung của vợ chồng là phương tiện kiếm sống của gia đình bị cáo, trong quá trình bị cáo sử dụng vào việc vận chuyển hàng cấm bị cáo không nói cho vợ mình là bà Tạc Thị N1 biết; Nên cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát về tội danh phân hình phạt chính, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Liên quan trong vụ án quá trình điều tra N khai mua của một người nam giới (không rõ lai lịch, địa chỉ) tại cửa khẩu T3, tỉnh Cao Bằng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định đối với Tạc Văn T là cháu của Hoàng Văn N không được N trao đổi trước về việc N sẽ mang pháo đến cho T, T khai nhận không biết việc N mua và tàng trữ pháo nổ, vì vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Tạc Văn T.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 290, Điều 456, Điều 457, Điều 463 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i,s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1 Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) thùng cát tông niêm phong theo quy định ký hiệu A1, bên trong có 85 quả pháo.

- 01 (Một) thùng cát tông niêm phong theo quy định ký hiệu C1, bên trong có 235 quả pháo.

3.2 Trả lại cho bị cáo:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu “**B12**”, trên mép dán có chữ ký của Hoàng Văn N, Nguyễn Duy T1 và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 01 chiếc điện thoại OPPO.

- 01 (Một) chiếc ô tô nhãn hiệu TOYOTA VIOS, biển kiểm soát 17A-124.06, cũ, đã qua sử dụng. Không kiểm tra tình trạng bên trong.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu “**D**”, trên mép dán có chữ ký của Hoàng Văn N, Tạc Thị N1, Trần Quang T2 và 02 hình dấu tròn đỏ của Phòng Cảnh sát kinh tế, Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 01 đăng ký xe, 01 đăng kiểm xe.

(Tình trạng vật chứng như biên bản về việc giao nhận vật chứng số 50 ngày 24/01/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Nguyên)

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Hoàng Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bà N1 báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Văn Bản

